

Bản án số: 399/2022/HS-PT
Ngày: 15/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam.
2. Ông Ngô Đức Thụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 306/2022/HSPT ngày 26/7/2022 đối với các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 112/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Hữu N, sinh năm 1969 tại Kiên Giang; nơi thường trú: ấp TL, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số 39 Đ.2C, Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: kinh doanh; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Phan Thị T1; có vợ Võ Thị Mỹ L và 02 con sinh năm 1996 và năm 1998; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020, đến ngày 19/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt, tại phần nói lời sau cùng và tuyên án vắng mặt với lý do sức khỏe, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt).

2. Tạ Văn G, sinh năm 1984 tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số 31 Đường số A, Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Thanh H và bà Nguyễn Thị G; có vợ Huỳnh Hồng N (là bị cáo trong vụ án) và 02 con sinh năm

2007 và năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020, đến ngày 19/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Lâm Văn K, sinh năm 1990 tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số 31 Đường số A, Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Út và bà Phạm Thị P; có vợ Huỳnh Như Y và 02 con cùng sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020, đến ngày 19/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Đặng Xuân H, sinh năm 1987 tại Nghệ An; nơi thường trú: xóm N, xã N1, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 47 Đường số A, Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân H (đã chết) và bà Lưu Thị H1; có vợ Huỳnh Thuý H2 và 02 con sinh năm 2011 và năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020, đến ngày 19/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Đặng Huỳnh Lộc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G. (có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Đức Thắng Ý thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H. (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông Nguyễn Vĩnh Võ A, sinh năm 1989; trú tại: B23/47U, Ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Trong vụ án này còn có bị cáo Huỳnh Hồng N1 có liên quan đến kháng cáo, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Đặng Xuân H ở cùng khu nhà trọ tại Ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh nên quen biết nhau; Lâm Văn K là em rể của vợ chồng Tạ Văn G, Huỳnh Hồng N1.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/12/2020, Nguyễn Vĩnh Võ A và Lợi (chưa rõ lai lịch) ngồi uống rượu bia ở địa chỉ 39 đường 2C, ấp 2, xã Tân Nhựt gần nhà

trợ của N thì thấy Đinh Hữu Nhân là con của N nên rủ Nhân cùng uống rượu bia nhưng Nhân không đồng ý mà bỏ đi nên A tức giận chửi Nhân. Bà Võ Thị Mỹ Linh (mẹ của Nhân) nghe thấy nên cự cãi qua lại với A và điện thoại cho N kể lại sự việc, kêu N về giải quyết. Lúc này, N đang ngồi uống rượu bia cùng H, G và Quang (chưa rõ lai lịch) tại nhà trọ của H nên N đi về nhà trọ gặp A và cự cãi, hai bên giằng co qua lại làm nứt 01 ô kính cửa (kích thước 20x30cm, giá trị không đáng kể) thì được mọi người can ngăn. Tức giận, N chạy xe qua nhà trọ của H kêu H, G qua nhà trọ của mình để hỗ trợ, N tiếp tục đến nhà trọ của K kêu K qua nhà trọ N hỗ trợ thì H, G và K đồng ý. Khi N, H, G và K quay về nhà trọ của N thì thấy A đang cầm búa (dạng búa dùng đóng đinh) đứng gần đó. Thấy nhóm của N, A xông đến đánh K nhưng K tránh được và dùng chân đá vào bụng A, A bỏ chạy thì gặp N1 đang đi đến, A dùng tay đẩy N1 té ngã xuống đường rồi tiếp tục bỏ chạy. N1, K, G, H liền đuổi theo, N cũng chạy theo sau. Khi chạy đến Tiệm tạp hóa ở số 51 Đường số 1, Ấp 2, xã Tân Nhựt, A chạy vào trong Tiệm tạp hóa. Lúc này, N1 đứng trước cửa nhà lấy 01 cái chảo ở gần đó định đánh A thì được Nguyễn Hữu Triều (bạn A) can ngăn rồi Triều đi ra phía trước, N1 tiếp tục cầm chảo đánh A thì bị A chụp tay, ép vào cửa nhà vệ sinh.

Do tức giận việc bị A đánh trước nên K chạy về nhà trọ của mình lấy 01 cây mã tấu dài khoảng 65 cm, lưỡi bằng kim loại quay lại. Cùng lúc này, A buông tay N1 ra và cầm lấy một bình gas loại 12kg ở tiệm tạp hoá đem ra phía trước, tay còn lại cầm bật lửa dọa đốt. Thấy vậy, N đang đứng gần đó hô lớn: “Thằng này nãy phá nhà tao, đánh chết mẹ nó đi” thì K chạy đến, rút mã tấu ra khỏi vỏ, cầm trên tay phải xông đến chém 02 nhát trúng tay trái của A. N1 dùng tay đánh A thì bị A vật ngã và nằm đè lên người; G cũng chạy về trước nhà trọ của mình, lấy 01 con dao dài khoảng 40 cm, lưỡi bằng kim loại, để dưới xe nước mía rồi quay lại và cầm dao chém 02 nhát trúng lưng A. H nhặt thanh kim loại gần đó dài khoảng hơn 01m đánh vào chân A. Thấy đông người đánh A, N liền chạy đến giật cây mã tấu của K ném ra ngoài và tham gia đánh A bằng tay không. Lúc này, người dân xung quanh can ngăn và giật lấy thanh kim loại H đang cầm, N1 liền giật lại thanh kim loại (người dân đang cầm) và đánh nhiều cái vào người A thì được can ngăn nên nhóm của N dừng lại. A được người dân đưa đến Bệnh viện 115 cấp cứu và điện thoại báo Công an xã.

Nhận được tin báo của người dân, Công an xã Tân Nhựt đến hiện trường, thu giữ vật chứng và đưa tất cả những người có liên quan về trụ sở Công an xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh làm việc, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 172/TgT.21 ngày 15/03/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích đối với Nguyễn Vĩnh Võ A:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: 01 sẹo vùng thái dương phải kích thước 3,5x(2-0,4)cm, ổn định có tỉ lệ 1%, thương tích trên do vật

sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc, hoặc vật tày tác động gây ra; 01 sẹo vùng lưng gần nách trái kích thước 6,7x(0,2-0,4)cm, ổn định có tỉ lệ 2%; 01 sẹo vùng lưng giữa trái kích thước 4,5x(0,1-0,3)cm, ổn định có tỉ lệ 1%; 01 sẹo vùng mặt sau khuỷu tay trái kích thước 10,3x(0,05-0,4)cm, ổn định có tỉ lệ 2%.

- Vết thương vùng mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải gây đứt da, đứt gân cơ nhị đầu đã được điều trị khâu gân cơ, hiện còn một sẹo chêm trùng sẹo mổ kích thước 13x(0,1-0,5)cm, ổn định có tỉ lệ 3%.

- Vết thương vùng mặt trước khuỷu tay trái gây đứt da, đứt bán phần cơ nhị đầu, cơ cánh tay, tĩnh mạch đầu đã được điều trị khâu gân cơ, tĩnh mạch, hiện còn: 01 sẹo kích thước 13x(0,1-0,3)cm; tổn thương thần kinh bì cẳng tay trong và ngoài ngay vị trí vết thương trên diện cơ đồ; tê mặt trước cẳng tay, vận động bình thường. Có tỉ lệ 15%.

Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Cộng lùi các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 19,99%, làm tròn số sẽ là 20%.

Tất cả các thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng. Con dao như bản ảnh chụp quý cơ quan cung cấp gây ra được tất cả các thương tích trên. Dùng tay không thì không gây ra được tất cả các thương tích trên.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H, Huỳnh Hồng N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD ghi âm ghi hình hỏi cung bị can; 01 USB chứa clip hình ảnh ghi nhận vụ việc; 01 cây mã tấu dài 65 cm, cán tròn bằng gỗ màu đen, lưỡi bằng kim loại, có vỏ bằng gỗ màu đen; 01 cây búa đầu bằng kim loại, cán tròn bằng gỗ, dài 30 cm; 01 áo thun ngắn tay màu đen.

Về dân sự: gia đình mỗi bị cáo đã bồi thường 55.000.000 đồng cho bị hại A để điều trị thương tật. Bị hại A đã nhận tổng số tiền 220.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 16/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo Đinh Hữu N, Lâm Văn K, Đặng Xuân H, Tạ Văn G và Huỳnh Hồng N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đinh Hữu N 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 28/12/2020 đến ngày 19/7/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn ghi nhận các bị cáo không phải bồi thường thêm cho bị hại, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/6/2022, bị cáo Đinh Hữu N có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo đang bị bệnh chèn ép dây thần kinh, thoái hoá cột sống nằm một chỗ, bị ép tim khó thở; hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngày 28/6/2022, các bị cáo Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H cùng có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo với lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, mức án đã tuyên là quá nghiêm khắc.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Huỳnh Hồng N1 bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H đã thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ các bị cáo phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, qua lời khai của các bị cáo cùng với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng đã gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật 20%, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo Đinh Hữu N có vai trò rủ rờ, khởi xướng nên mức án phải cao hơn so

với các bị cáo khác; các bị cáo K, G là người thực hành; bị cáo H phạm tội với vai trò hạn chế hơn. Mức án mà tòa án sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét bị cáo Đặng Xuân H có hành vi tương tự như bị cáo N1, có đủ các điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân H, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Đặng Huỳnh Lộc trình bày bài bào chữa cho các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G thống nhất về tội danh và khung hình phạt đã xét xử với các bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo trong vụ án do đã nhậu say, thiếu kiềm chế mà vi phạm pháp luật, bị hại A cũng có lỗi. Hiện tại bị cáo N bị bệnh kinh niên rất nặng nên xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện trị bệnh. Đối với bị cáo G cũng đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, có đủ các điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G đồng ý với bài bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư Nguyễn Đức Thắng Ý trình bày bài bào chữa cho các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Đặng Xuân H, mặc dù đã được đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho hưởng án treo, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống 01 năm tù và cho hưởng án treo với lý do: bị cáo H có vai trò mờ nhạt, chỉ cầm thanh sắt đánh 02 cái vào chân bị hại, không gây thương tích; bị cáo đã nộp các đơn xác nhận thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình; đang trực tiếp nuôi mẹ; gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông ngoại bị cáo là thương binh; bị cáo có nơi cư trú, cụ thể, rõ ràng. Đối với bị cáo Lâm Văn K: bị cáo đã nộp các đơn xác nhận thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nơi cư trú, cụ thể, rõ ràng; trong vụ án này, bị hại cũng có lỗi khi đã cầm búa xông vào đánh bị cáo K trước, tiếp đó bị hại đã có hành vi cầm bình ga, cầm bật lửa dọa đốt, nếu không có sự phản kháng của các bị cáo thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra; bị cáo K thừa nhận có cầm dao chém 02 nhát vào tay bị hại làm rách bình ga, nhưng hành vi của bị cáo chỉ là phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng nên đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã được bị hại bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự nên đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để chuyển khung hình phạt đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K xuống 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H đồng ý với bài bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: hồ sơ bệnh án do bị cáo N cung cấp không thể hiện bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, không có tài liệu nào thể hiện bị cáo bị bệnh kinh niên như luật sư nêu. Căn bệnh của bị cáo chỉ bị bệnh thông thường nên sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án, đây không phải là căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo G, H, K cho rằng bị hại có lỗi thì cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết này cho các bị cáo. Riêng ý kiến cho rằng bị cáo K phạm tội do bị kích động mạnh về tinh thần là không có căn cứ, hành vi của các bị cáo đến đâu thì bị xử lý đến đó, hành vi này của bị hại đã được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá, từ đó mới có cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Về hình phạt đối với các bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Các bên còn nêu ra một số quan điểm đối đáp, tranh luận nhưng cuối cùng đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/12/2020, do mâu thuẫn trong việc Nguyễn Vĩnh Võ A rủ Đinh Hữu Nhân là con của Đinh Hữu N cùng ăn nhậu và xảy ra cự cãi giữa A và Đinh Hữu N (cha ruột của Nhân). N đã rủ các bị cáo khác là Lâm Văn K, Đặng Xuân H, Tạ Văn G đến để cùng hỗ trợ và xảy ra xô xát, đánh nhau. Khi A bỏ chạy xô vào Huỳnh

Hồng N1 (vợ của G) thì bị N1 cùng cả nhóm đuổi theo đến tiệm tạp hoá tại địa chỉ 51 Đường số 1, Ấp 2, xã Tân Nhứt, huyện Bình Chánh. Tại đây, khi thấy A mang bình gas và cầm quẹt gas dọa châm lửa đốt thì các bị cáo đã dùng mã tấu, dao, thanh kim loại, tay không đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Vĩnh Võ A với tỷ lệ thương tật 20%. (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT.21 ngày 15/03/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh).

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H phù hợp với lời khai của các bị cáo và lời khai của bị cáo Huỳnh Hồng N1 tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, clip hình ảnh ghi nhận vụ việc, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định pháp y... nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và xem xét cho các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có một phần lỗi theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, còn áp dụng thêm cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có cha là Đặng Văn Huy được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Bằng khen hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu trong Chiến dịch Hồ Chí Minh; ông nội là Đặng Văn Lai được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, Lâm Văn K, Đặng Xuân H, đó là: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo N đang bị bệnh dẫn nhẹ tĩnh mạch sâu hai chân, không huyết khối (theo kết quả siêu âm ngày 04/4/2022, đã nộp tài liệu lưu trong hồ sơ); bị cáo G có trình độ học vấn thấp; các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo H còn trực tiếp nuôi mẹ thường xuyên bị bệnh, gia đình thuộc diện chính sách, có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được xem xét nên cần áp dụng thêm cho các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:

[4.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù các bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã kể

trên, tuy nhiên các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 20% nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: bị cáo N với mức án 03 năm tù, các bị cáo K, G 02 năm 06 tháng tù, bị cáo H 02 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ sai phạm do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt thêm cho các bị cáo.

[4.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là bộc phát nhất thời, mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức và chuẩn bị hung khí từ trước, trong đó bị cáo N có vai trò là người khởi xướng, các bị cáo còn lại phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên cần xem xét áp dụng thêm các quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để áp dụng một hình phạt phù hợp nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

- Đối với bị cáo Đinh Hữu N: mặc dù có xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ kể trên, tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo là người rủ rê, lôi kéo, kích động và hỗ trợ về mặt tinh thần, tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có vai trò khởi xướng, cầm đầu thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Tạ Văn G: bị cáo tham gia, chứng kiến toàn bộ sự việc mâu thuẫn và xô xát ngay từ đầu: kể từ khi Huỳnh Hồng N1 đuổi theo, đánh bị hại Ái ở tiệm tạp hóa bằng tay không và bằng chảo sắt, khi Khải chém bị hại đến khi được người dân can ngăn và N1 vẫn tiếp tục giật thanh sắt tấn công bị hại. Trong suốt quá trình này, bị cáo Giàu không có bất kỳ hành động nào ngăn cản, can ngăn Huỳnh Hồng N1 (là vợ của bị cáo) và các bị cáo Khải, Hải không đánh bị hại, chính sự đồng thuận này của bị cáo đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy và là chỗ dựa về mặt tinh thần để N1, Khải, Hải tiếp tục đánh bị hại. Thậm chí, sau khi N1 đánh và Khải cầm mã tấu chém thì Ái đã không còn khả năng chống cự, lẽ ra G phải dừng lại nhưng Giàu lại tiếp tục dùng dao xông vào chém bị hại nhiều nhất vào vùng lưng là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, có nguy cơ gây nguy hiểm đến tính mạng. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Xét bị cáo Giàu và bị cáo N1 có mối quan hệ là vợ chồng cùng bị truy tố, xét xử trong vụ án, các bị cáo có 01 con chung sinh năm 2018. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân và đặc biệt là hoàn cảnh gia đình của bị cáo, từ đó, cho bị cáo N1 được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ là đã thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn Giàu xin được hưởng án treo.

- Đối với các bị cáo Lâm Xuân K và Đặng Xuân H: các bị cáo cùng phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, do bị rủ rê, lôi kéo từ bị cáo N.

Bị hại A và bị cáo K không có mâu thuẫn gì, nhưng A lại xông đến đánh K trước, sau đó N1 đuổi đánh A thì K không tham gia đánh, chỉ khi thấy A mang bình gas loại 12kg ra ngoài và cầm quẹt gas dọa đốt thì K mới chạy về lấy hung khí ra chém bị hại hai nhát và dừng lại không chém nữa. Hành vi của K là bộc phát, do nóng giận nhất thời từ các hành vi sai trái của bị hại mà phạm tội, bị hại cũng có một phần lỗi đối với bị cáo. Còn bị cáo H chỉ tham gia đuổi theo và sau khi các bị cáo khác đã đánh, chém bị hại thì bị cáo mới dùng thanh sắt nhát ở gần địa điểm xảy ra vụ án đánh vào chân bị hại hai nhát chưa gây ra thương tích rồi dừng lại nên phạm tội có phần hạn chế.

Nhận thấy, các bị cáo K, H không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Đối chiếu quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H có đủ các điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, làm việc, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H được hưởng án treo.

[5] Về án phí: các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H.

Sửa bản án sơ thẩm số 112/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Hữu N 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 19/7/2021.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tạ Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến ngày 19/7/2021.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lâm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lâm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Đinh Hữu N, Tạ Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Lâm Văn K, Đặng Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND huyện Bình Chánh; | (1) |
| - CC THA huyện Bình Chánh; | (1) |
| - Bị cáo; | (4) |
| - TAND huyện Bình Chánh; | (2) |
| - Công an huyện Bình Chánh; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (4) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Bị hại, Luật sư; | (3) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (28) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn